

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Bà Vũ Thị Kim Anh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hà Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSPT ngày 10/7/2017 đối với bị cáo Phạm Văn Đ do có kháng nghị của VKSND tỉnh Hưng Yên đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên.

* *Bị cáo có kháng nghị:* **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1987; STQ: thôn N, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Chu Thị B, sinh năm 1960; Có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/02/2017, Phạm Văn Đ, sinh năm 1987 ở thôn N - V - A - Hưng Yên đi bộ từ nhà đến gần UBND xã V thì gặp một người thanh niên không rõ tên, tuổi đi xe máy. Đ hỏi đi nhờ lên thị trấn B - A, đến đoạn gần cầu C - thị trấn B mua 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng. Đ cầm gói Heroine mua được đi ra một ngôi nhà hoang ở gần cầu C sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Đ đi ra đường 376 để đi về thì gặp một người bạn nghiện

ma túy tên là T ở xã X - A, T đưa cho Đ 400.000 đồng và bảo Đ đi mua ma túy về sử dụng. Đ cầm 400.000 đồng của T, Đ lại đi bộ vào nhà G mua 01 gói Hêrôin với giá 400.000 đồng rồi để vào túi trên trái áo khoác đang mặc và đi ra đường 376. Khi đi đến đoạn cầu C - thôn D, thị trấn B, lúc 10 giờ cùng ngày thì Phạm Văn Đ bị Công an huyện A phối hợp Công an thị trấn B bắt quả tang đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu tại áo khoác bên trái của Đ đang mặc một gói giấy nhỏ, kích thước 0,1cm x 0,5cm bên trong có chứa một chất bột màu trắng dạng cục và bột, niêm phong tại phong bì niêm phong số: I.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Đ ở thôn N - V - A nhưng không thu giữ được gì.

Kết luận giám định số: 82/PC54 ngày 27/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ghi số: I thu được của Phạm Văn Đ, có trọng lượng 0,185 gam là Hêrôin. Hoàn lại 0,159 gam Hêrôin đã niêm phong giao cho Công an huyện A quản lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 30/5/2017, Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/02/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên kháng nghị đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng thêm khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Phạm Văn Đ.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung kháng nghị. Sau khi phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015

chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/02/2107 tại đoạn cầu C, thôn D, thị trấn B, huyện A, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn Đ bị Công an huyện A phối hợp với Công an thị trấn B bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,185 gam Hêrôin. Bởi hành vi nêu trên, bị cáo Phạm Văn Đ bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Bị cáo Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,185 gam Hêrôin đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét trọng lượng Hêrôin bị cáo Phạm Văn Đ tàng trữ là 0,185 gam nằm trong định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù, đồng thời cũng nằm trong định lượng Hêrôin từ 0,1 gam đến dưới 05 gam theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù. So sánh mức hình phạt của cùng tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 (nay là Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017) của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là bất lợi cho người phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có căn cứ chấp nhận, nên sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị số 06/QĐ-VKS-KNPT ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND huyện A;
- TAND huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biều